**DANH MỤC TTHC**

**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Trang** |
|  | Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước | 1 |
|  | Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | 5 |
|  | Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | 7 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Trang** |
| 1 | Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước | 1 |
| 2 | Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | 5 |
| 3 | Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | 7 |

**1. Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước**

**a) Trình tự thực hiện**

***1. Tiếp nhận hồ sơ***

a) Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết (Mẫu số 01 theo Phụ lục 1).

- Nếu hồ sơ đủ theo quy định thì làm thủ tục nhận hồ sơ, cụ thể như sau: Ghi vào Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 02  theo Phụ lục 1) và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả , ký nhận gửi cá nhân (Mẫu số 03  theo Phụ lục 1).

***2. Chuyển hồ sơ***

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, sau đó chuyển hồ sơ và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch giải quyết. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Mẫu số 04 theo Phụ lục 1).

***3. Giải quyết hồ sơ***

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo UBND trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì báo cáo lãnh đạo UBND trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ.

c) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thì công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trình Chủ tịch UBND xem xét, quyết định.

UBND xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, không thuộc các trường hợp không được nhận con nuôi thì Chủ tịch UBND ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

***4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ***

Sau khi Chủ tịch UBND ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi hoặc văn bản trả lời:

a) Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu tổ chức việc đăng ký nuôi con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, tổ chức giao nhận nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

b) Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tổ chức đăng ký và giao nhận nuôi con nuôi, vào sổ văn bản trả lời và gửi cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng (trong trường hợp từ giải quyết việc nuôi con nuôi).

**b) Cách thức thực hiện**

- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

***1. Hồ sơ của người nhận con nuôi:***

a) Đơn xin nhận con nuôi (Mẫu số 01 theo Phụ lục 2);

b) Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế ;  
 c) Phiếu lý lịch tư pháp;

d) Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

đ) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;  
 e) Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (Mẫu sử dụng cho người nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) (Mẫu số 03 theo Phụ lục 2). Trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi thì không cần văn bản này.

- ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

***2. Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:***

a) Giấy khai sinh;

b) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;  
 c) Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

d) Biên bản xác nhận do UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

đ) Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

**d) Thời hạn giải quyết:**

**-** 20 ngày, trong đó:

- Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Ghi vào sổ theo dõi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 20 ngày, kể từ ngày có ý kiến đồng ý của những người có liên quan.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

**e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của mình).*

*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi là cha dượng/mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của mình).*

**g) Phí và lệ phí:** 400.000đ (Miễn lệ phí trong trường hợp: Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; Người nhận trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; Người có công với cách mạng nhận con nuôi.)

**h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu,dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

Có tư cách đạo đức tốt.

- Các trường hợp không được nhận con nuôi

Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

Đang chấp hành hình phạt tù;

Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

- Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:

Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;

Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;

Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**-** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

**k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi do UBND xã nơi nhận con nuôi thường trú xác nhận (Chi tiết STT 01 tại phụ lục kèm theo)

- Đơn xin nhận con nuôi (Chi tiết STT 02 tại phụ lục kèm theo)

**l) Căn cứ pháp lý**

- Thông tư 10/202020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND của CT UBND tỉnh

**2. Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước**

**a) Trình tự thực hiện**

***1. Tiếp nhận hồ sơ***

a) Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết (Mẫu số 01 theo Phụ lục 1).

- Nếu hồ sơ đủ theo quy định thì làm thủ tục nhận hồ sơ, cụ thể như sau: Vào Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 02 theo Phụ lục 1) và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  ký nhận gửi cá nhân (Mẫu số 03  theo Phụ lục 1).

***2. Chuyển hồ sơ***

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, sau đó chuyển hồ sơ và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Công chức Tư pháp – Hộ tịch giải quyết. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Mẫu số 04  theo Phụ lục 1)

***3. Giải quyết hồ sơ***

a) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo UBND  xã trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì báo cáo lãnh đạo UBND xã trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ.

c) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Tư pháp – Hộ tịch vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, trình Chủ tịch UBND Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Chủ tịch UBND ký và cấp cho người yêu cầu đăng ký lại 01 bản chính Giấy chứng nhận con nuôi.

Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

***4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ***

Sau khi Chủ tịch UBND ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi hoặc văn bản trả lời:

a) Văn thư ghi vào sổ văn bản đi và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm trả kết quả cho cá nhân

**b) Cách thức thực hiện**

- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).

- ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

**-** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

**e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

**g) Phí và lệ phí:** Không.

**h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được;

- Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**-** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

**k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Chi tiết STT 03 tại phụ lục kèm theo)

**l) Căn cứ pháp lý**

- Thông tư 10/202020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND của CT UBND tỉnh

**3. Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**

**a) Trình tự thực hiện**

***1. Tiếp nhận hồ sơ***

a) Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ ; thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết (Mẫu số 01 theo Phụ lục 1).

- Nếu hồ sơ đủ theo quy định thì làm thủ tục nhận hồ sơ, cụ thể như sau: Vào Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 02 theo Phụ lục 1) và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 03  theo Phụ lục 1), ký nhận gửi cá nhân.

***2. Chuyển hồ sơ***

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ , sau đó chuyển hồ sơ và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho Công chức Tư pháp – Hộ tịch giải quyết. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Mẫu số 04  theo Phụ lục 1).

***3. Giải quyết hồ sơ***

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo UBND trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì báo cáo lãnh đạo UBND trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ.

c)  Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì công chức Tư pháp - Hộ tịch trình Chủ tịch UBND xem xét, giải quyết.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan và có văn bản gửi Sở Tư pháp kèm 01 hồ sơ của người nhận con nuôi và của trẻ em để xin ý kiến;

- Nếu hồ sơ đầy đủ và không thuộc các trường hợp không được nhận con nuôi thì Chủ tịch UBND ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

***4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ***

a) Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu tổ chức việc đăng ký nuôi con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, tổ chức giao nhận nuôi con nuôi.

b) Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tổ chức đăng ký và giao nhận nuôi con nuôi, vào sổ văn bản trả lời (trong trường hợp từ giải quyết việc nuôi con nuôi).

**b) Cách thức thực hiện**

- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.

- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

***1.Hồ sơ của người nhận con nuôi:***

- Đơn xin nhận con nuôi;

- Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó;

- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

- Giấy khám sức khỏe;

- 02 Ảnh chụp toàn thân (Chụp mới nhất, cỡ 9cm x 12cm hoặc 10 cm x 15 cm).

***2. Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:***

- Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

- ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

**-** Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặcCá nhân

**e) Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

**g) Phí và lệ phí:** 4.500.000 đ

**h) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:**

- Người xin nhận con nuôi có đủ các điều kiện như sau:

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;

Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;

Có tư cách đạo đức tốt;

Đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nước láng giềng.

- Các trường hợp không được nhận con nuôi:

Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

Đang chấp hành hình phạt tù;

Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

- Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:

Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi;

Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**-** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

**k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi (Chi tiết STT 1 tại phụ lục kèm theo)

- Đơn xin nhận con nuôi (Chi tiết STT 2 tại phụ lục kèm theo)

**l) Căn cứ pháp lý**

- Thông tư 10/202020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 2015/QĐ-UBND của CT UBND tỉnh

**PHỤ LỤC**

**MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI, BẢNG BIỂU KÈM THEO**

**Thủ tục hành chính NUÔI CON NUÔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mẫu đơn, tờ khai, bảng biểu** | **Trang** |
|  | Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi | 11 |
|  | Đơn xin nhận con nuôi | 13 |
|  | Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi | 15 |

***Mẫu số STT 1***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**1. Ông:**

Họ và tên: .................................................................................................................. Ngày sinh: .........................................

Nơi sinh: ..........................................................................................................................................................................................

Số Giấy CMND: ...................................... Nơi cấp: ..........................................Ngày cấp ..............................................

Nghề nghiệp: .................................................................................................................................................................................

Nơi thường trú: .............................................................................................................................................................................

Tình trạng hôn nhân[[1]](#footnote-1): ...............................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

**2. Bà:**

Họ và tên: .................................................................................................................. Ngày sinh: ............................................

Nơi sinh: ..........................................................................................................................................................................................

Số Giấy CMND: ................................................ Nơi cấp: ................................ Ngày cấp .............................................

Nghề nghiệp: .................................................................................................................................................................................

Nơi thường trú: .............................................................................................................................................................................

Tình trạng hôn nhân[[2]](#footnote-2): ...............................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

**3. Hoàn cảnh gia đình[[3]](#footnote-3):** ...................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Hoàn cảnh kinh tế:**

- Nhà ở: ............................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

- Mức thu nhập: ............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

- Các tài sản khác: .....................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*..............., ngày........ tháng..........năm..............*

**Ông**  **Bà**

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:**

...............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch[[4]](#footnote-4):***

...............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**Người xác minh**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn**

*..............., ngày...........tháng............ năm.........*

**TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

***Mẫu số STT 2***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 4 x 6 cm

Ảnh 4 x 6cm

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

**(**Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:[[5]](#footnote-5).............................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Chúng tôi/tôi là:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nghề nghiệp |  |  |
| Nơi thường trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:……………………………....................................................... Giới tính: ………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ......................................................................................................................................

Nơi sinh: .............................................................................................................................

Dân tộc*:* ................................................... Quốc tịch*:* ......................................................................................

Tình trạng sức khoẻ: ................................................................................................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:............................................................................................... ...........

Nơi đang cư trú:

🗆 Gia đình:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ông | Bà |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại,/fax/ email |  |  |
| Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi |  |  |

🗆 Cơ sở nuôi dưỡng[[6]](#footnote-6): ..............................................................................................................................

...................................................................................................................................

Lý do nhận con nuôi: ...................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................

………...…………………………………………………………………..........................................................

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.......................................................................................................[[7]](#footnote-7) nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị[[8]](#footnote-8) ...................................................................................................................... xem xét, giải quyết.

*.................., ngày ................. tháng ........... năm.................*

**ÔNG BÀ**

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

***Mẫu số STT 3***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ảnh 4x 6 cm

(chụp chưa quá 6 tháng)

Ảnh 4x 6 cm

(chụp chưa quá 6 tháng)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI**

Kính gửi:[[9]](#footnote-9).............................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Chúng tôi /tôi là:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nơi th­ường trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

**Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:**

Họ và tên: ......................................................................................................................Giới tính: ..........................................

Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................................................................................

Nơi sinh: ..........................................................................................................................................................................................

Dân tộc: .......................................................................................Quốc tịch: ............................................................................

Nơi thường trú: ............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................

**Phần khai về bên giao con nuôi trước đây[[10]](#footnote-10):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ông** | **Bà** |
| Họ và tên |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |
| Nơi sinh |  |  |
| Dân tộc |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nơi th­ường trú/tạm trú |  |  |
| Số Giấy CMND/Hộ chiếu |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp |  |  |
| Địa chỉ liên hệ |  |  |
| Điện thoại/fax/email |  |  |

**Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi** **[[11]](#footnote-11):**............................................................................................................

Tên cơ sở nuôi dưỡng: .............................................................................................................................................................

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng: ........................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................

**Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại:** ...........................................................................................................

..........................................................................................................................ngày..............tháng..............năm............ .

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị....................................................................................... đăng ký.

*.................................., ngày ............tháng............năm............*

**Người khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

|  |
| --- |
| **Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất**  Tôi tên là...............................................sinh năm .........  Số CMND............................, cư trú tại..........................  .................................................................................................  Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là  đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm  chứng của mình.  *................., ngày..........tháng......... năm...........*  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Xác nhận của Người làm chứng thứ hai**

Tôi tên là.........................................................sinh năm ...............

Số CMND...................................., cư trú tại................................ .................................................................................................................

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

*................., ngày..........tháng......... năm...........*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

1. *Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.*  [↑](#footnote-ref-1)
2. *Khai như chú thích 1.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. [↑](#footnote-ref-7)
8. Như kính gửi. [↑](#footnote-ref-8)
9. *Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.* [↑](#footnote-ref-9)
10. *Nếu có được các thông tin này.* [↑](#footnote-ref-10)
11. [↑](#footnote-ref-11)